

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACONEX6 – VC6

Căn cứ:

Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Quyết định số 890/QĐ – BXD ngày 30/6/2000 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc: Chuyển Công ty xây dựng số 6 Doanh nghiệp Nhà nước thành viên Tổng công ty Xuất nhập khẩu xây dựng Việt Nam thành công ty cổ phần;

Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Vinaconex6;

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 Công ty cổ phần Vinaconex6 – VC6 ngày 17/4/2010,

Tư cách cổ đông:

- Tổng số cổ đông được triệu tập về dự Đại hội: 985 cổ đông, sở hữu 4.000.000 cổ phần, chiếm 100% số cổ phần phát hành. (Trong đó: 181.900 cổ phần là cổ phiếu quỹ)
 - Tổng số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội là: 133 Người
 - Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện là: 2.745.684 cổ phần
 - Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội là: 2.745.684 cổ phần, tương đương: 2.745.684 phiếu biểu quyết, chiếm 72% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được triệu tập.
- Sau khi nghe báo cáo, ý kiến tham luận và đóng góp ý kiến Đại hội quyết nghị:

QUYẾT NGHỊ

I. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ NHẤT TRÍ THÔNG QUA:

- 1. Nhân sự Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết và Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2010 – 2015)**
- 2. Chương trình nghị sự của Đại Hội.**
- 3. Quy chế làm việc và Quy chế biểu quyết; Quy chế Bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2010 – 2015) tại Đại hội.**

II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐÃ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ SAU:

- 1. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành Báo cáo kết quả SXKD năm 2009, Báo cáo Tài chính năm 2009 đã kiểm toán:**
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% phiếu biểu quyết đồng ý.

Bảng tổng hợp các chỉ tiêu chính:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2009		
		Giá trị thực hiện	Thực hiện so với kế hoạch	Tăng trưởng so với năm 2008
Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	444,728	105,5%	110,5%
Doanh thu (có thuế VAT)	Tỷ đồng	355,218	103%	107,3%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	16,051	106,1%	111,4%
Tỷ xuất lợi nhuận/Doanh thu	%	4,5%	102,6%	103,5%
Đầu tư	Tỷ đồng	86,672	133,3	137,5%
Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	20,031	101,5%	85,0%
Cổ tức	%/năm	15	100%	100%

2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2009:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua : 100 % phiếu biểu quyết đồng ý

TT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	18.890.190.268
2	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	4.676.724.588
3	Lợi nhuận sau thuế = (1) – (2)	14.213.465.680
4	Lợi nhuận chia lại Tổng công ty CP Vinaconex theo Hợp đồng liên kết của Dự án H10	2.128.668.243
5	Phạt vi phạm hành chính (thuế)	45.894.829
6	Trả lại nguồn do các công trình tiết kiệm giá thành	413.450.979
7	Chia cổ tức (15% x 3,8tr CP)	5.727.150.000
8	Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát (không chuyên trách)	48.000.000
9	Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành do hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch lợi nhuận 2009	244.000.000
10	Lợi nhuận còn lại phân phối = 3- (4+5+6+7+8+9)	5.606.301.629
10.1	Quỹ phát triển SXKD (10.1) = (10) x 35%	1.962.205.570
10.2	Quỹ dự phòng tài chính (10.2) = (10) x 5%	280.315.081
10.3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (10.3) = (10) x 5%	280.315.081
10.4	Quỹ trợ cấp chờ việc làm (10.4) = (10) x 5%	280.315.081
10.5	Quỹ khen thưởng (10.5) = (10) x 25%	1.401.575.407
10.6	Quỹ phúc lợi (10.6) = (10) x 25%	1.401.575.407

3. Thông qua việc chia cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua bằng 100 % phiếu biểu quyết đồng ý

3.1. Tỷ lệ cổ tức thực hiện cho cả năm 2009 = 15%/năm (Tương ứng: 01 cổ phần nhận được 1.500 đồng/năm).

3.2/ Phương thức thực hiện:

Chi trả cổ tức cho cả năm 2009:

Chi trả cổ tức năm 2009 bằng tiền mặt được thực hiện vào ngày 10/02/2010 với tỷ lệ là: 15% (Tương ứng: 01 cổ phiếu nhận được 1.500 đồng) cho cổ đông sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Vinaconex6 (mã chứng khoán VC6) theo Danh sách phân bổ quyền số 2307/VSD-ĐK và 2308/VSD-ĐK ngày 01/02/2010 của Trung tâm lưu ký chứng khoán).

- Địa điểm thực hiện:

+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu lý nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần Vinaconex6 - Văn phòng 1 Khu đô thị Trung Hoà Nhân Chính, Phố Hoàng Đạo Thuý, Cầu Giấy, Hà Nội từ ngày 10/02/2010 (Trừ ngày thứ bảy và chủ nhật).

Người nhận cổ tức phải xuất trình Chứng minh thư nhân dân và Giấy uỷ quyền hợp pháp (trong trường hợp uỷ quyền).

4. Thông qua việc chi trả Thù lao Hội Đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2009:**Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% phiếu biểu quyết đồng ý**

Phê duyệt Nghị quyết số 19NQ/VC6 – HĐQT ngày 8/02/2010 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6 về việc: Tạm trả thù lao năm 2009 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo mức sau:

TT	Chức danh	Thù lao tháng (VNĐ)	Số lượng (Người)	Thù lao năm (VNĐ) (Cộng 12 tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	2.500.000	01	30.000.000
2	Ủy viên Hội đồng quản trị	2.000.000	04	96.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát	2.000.000	01	24.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	1.500.000	02	36.000.000
	Tổng số tiền chi trả:	15.500.000		186.000.000

5. Thông qua việc Thưởng hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2009 cho Hội Đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Cán bộ chủ chốt Công ty.**Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% phiếu biểu quyết đồng ý**

Phê duyệt Nghị quyết số 20NQ/VC6 – HĐQT ngày 8/02/2010 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6 về việc: Tạm trích thưởng hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2009 cho Hội Đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Cán bộ chủ chốt Công ty cổ phần Vinaconex6, cụ thể như sau :

TT	Chức danh	Số lượng (Người)	Tổng số tiền thưởng (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị	06	102.000.000
2	Ban kiểm soát	03	24.000.000
3	Ban điều hành & Cán bộ chủ chốt	10	106.000.000
	Tổng số tiền trích thưởng:		244.000.000

6. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2005 – 2010).**Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% phiếu biểu quyết đồng ý**

Nhất trí với các nội dung trong Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty tại Đại hội. Trong Nhiệm kỳ II (2005 – 2010) tuy nhân sự Hội đồng quản trị có một số thay đổi chủ yếu do nguyên nhân khách quan và tình hình kinh tế xã hội có nhiều biến động nhưng Hội đồng quản trị với sự linh hoạt, nhạy bén, thống nhất cao, Hội đồng quản trị Công ty đã chỉ đạo, định hướng Công ty vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành vượt mức kế hoạch Sản xuất kinh doanh đề ra:

Kết quả Sản xuất kinh doanh giai đoạn 2005 – 2009 (Nhiệm kỳ II :2005 - 2010):

T	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Năm 2005	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009
1	Sản lượng	tỷ đồng	160,455	205,545	263,536	402,632	444,728
2	Doanh thu	tỷ đồng	127,240	171,489	229,559	348,630	355,218
3	Nộp ngân sách	tỷ đồng	1,567	6,618	19,429	17,136	20,031
4	Lợi nhuận	tỷ đồng	2,817	4,360	8,008	14,409	16,051
5	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	18,376	22,229	60,555	57,221	66,823
6	Vốn điều lệ góp	tỷ đồng	15	20	40	40	40
7	Tỷ suất LN/vốn chủ SH	%	15,3	19,6	13,2	25	25
8	Lao động	Người	910	1.020	1.360	1.330	1.500
9	Thu nhập bq/người/tháng	Trđồng	1,75	1,95	2,35	2,75	3,25
10	Đầu tư BĐS	tỷ đồng		1,040	11,5	47,154	70,829
11	Cổ tức	%	15	15	15	15	15
12	Thu nhập/mỗi CP	đồng/cp	1.687	2.296	2.514	2.662	3.180
13	Số lượng CP lưu hành bq	Cổ phần	1.202.460	1.404.300	2.343.930	3.920.893	3.800.000
14	Cổ phiếu quỹ	Cổ phần	0	0	0	200.000	200.000
15	Tài sản cố định	tỷ đồng	22,118	24,787	25,240	26,603	35,0

7. Thông qua Kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2010
Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% phiếu biểu quyết đồng ý
7.1/ Các chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2010.

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Năm 2010	
		Dự kiến kế hoạch	Dự kiến tăng trưởng so với năm 2009
Tổng giá trị sản lượng	Tỷ đồng	518,118	117%
Doanh thu (có thuế VAT)	Tỷ đồng	400,000	113%
Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,656	110%
Tỷ xuất lợi nhuận/Doanh thu	%	4,5%	102,6
Đầu tư	Tỷ đồng	98,628	113,8%
Nộp ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	28,000	139,8%
Cổ tức	%/năm	16%	107%
Thu nhập bình quân đầu người/tháng	Triệu đồng	3,50	107,7%

* Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình Kinh tế xã hội Đất nước và thực tế thực hiện hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty, quyết định tăng (+ 5%) hoặc giảm (- 5%) một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2010 khi cần thiết.

7.2/ Công tác đầu tư:

a/ Đầu tư kinh doanh bất động sản:

Tiếp tục triển khai hoàn thành đúng tiến độ các Dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng Công trình hỗn hợp Văn phòng làm việc kết hợp nhà ở cao tầng H10 Thanh Xuân Nam – Hà Nội, Dự án đầu tư xây dựng Khu biệt thự nhà vườn Vinaconex6 - Đại Lải – Vĩnh Yên – Vĩnh Phúc.

- Công ty tiếp tục xúc tiến các Dự án đầu tư kinh doanh bất động sản mới trong năm 2010. Trong năm 2010 sẽ phấn đấu triển khai thêm tối thiểu 02 dự án mới (như báo cáo của Ban điều hành).

b/ Công tác đầu tư nâng cao năng lực máy móc thiết bị:

Trong năm 2010 Công ty sẽ tiến hành đầu tư máy móc, thiết bị, công cụ thi công để tăng năng lực SXKD với giá trị 20 tỷ đồng theo hướng đầu tư các công cụ, máy móc, thiết bị có công nghệ hiện đại, tiên tiến.

c/ Thực hiện Đầu tư kinh doanh tài chính và các hoạt động đầu tư khác.

8. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, Chi trả cổ tức, Thù lao HĐQT, BKS năm 2010 và Trích thưởng hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2010 cho Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Ban kiểm soát, Cán bộ chủ chốt trong Công ty:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua :100% phiếu biểu quyết đồng ý

8.1/ Đối với Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của năm tài chính; chia Cổ tức và Trả Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2010 cho cổ phiếu Công ty cổ phần Vinaconex6 được Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào Kết quả Sản xuất kinh doanh thực tế chỉ đạo thực hiện, phù hợp với quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

8.2/Trích thưởng hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận năm 2010 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Cán bộ chủ chốt trong Công ty, cụ thể như sau:

a/ Hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận: Tổng giá trị tiền thưởng bằng 1% giá trị lợi nhuận sau thuế.

b/ Hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận:

Ngoài số tiền thưởng ghi tại mục (a) trên đây, nếu Lợi nhuận của Công ty đạt được vượt mức so với kế hoạch đề ra thì Giá trị tiền thưởng đối với phần lợi nhuận vượt kế hoạch là:

20 % x (“Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt được” – “Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch”).

9. Đại hội Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2005 – 2010) và Giới thiệu Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2010 của Công ty:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% phiếu biểu quyết đồng ý

9.1/ Thống nhất với các nội dung trong Báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội

9.2/ Đại hội thống nhất uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập theo đề xuất của Ban kiểm soát và đủ tiêu chuẩn theo quy định của Pháp luật hiện hành để kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2010, cụ thể như sau:

- Công ty TNHH KPMG Việt Nam

- Công ty TNHH Deloitte

hoặc một trong những Đơn vị trong danh sách chấp thuận kiểm toán niêm yết của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

10. Thông qua Định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giai đoạn: 2010 – 2015:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% phiếu biểu quyết đồng ý

- Tổ chức bộ máy Công ty theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, lớn mạnh trở thành Công ty mẹ - Con:
- Tiếp tục hoàn thiện, bổ sung bộ máy quản lý điều hành theo định hướng đã xác định: tinh gọn, chuyên nghiệp, hiệu quả cao. Tiếp tục các chính sách thu hút nhân tài, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao cho bộ máy quản lý điều hành cũng như đội ngũ trực tiếp sản xuất và chỉ đạo thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo phương án đã quy hoạch giai đoạn 2010 - 2015. Kiện toàn tổ chức, sắp xếp lại một số đơn vị, bộ phận phù hợp với mô hình Công ty mẹ - con.
- Đẩy nhanh việc hoàn thiện các quy chế quản lý điều hành các hoạt động SXKD. Luôn đổi mới, đào tạo, tuyển dụng nhân tài, cải tiến cơ chế điều hành để nâng cao hiệu quả, hiệu lực của hệ thống quản lý, điều hành Công ty. Đảm bảo tính công khai, minh bạch để tạo môi trường làm việc lành mạnh, đoàn kết, tạo động lực cho mọi CBCNV tích cực đóng góp nhiệt tình vào sự phát triển chung của Công ty.
- Nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính kịp thời, tính chính xác của công tác thu thập và phân tích thông tin thị trường (thị trường xây lắp, thị trường bất động sản, thị trường tài chính, ...) để trên cơ sở đó HĐQT, Ban giám đốc đưa ra các quyết sách hợp lý, kịp thời nhằm đưa Công ty ngày càng phát triển mạnh mẽ và bền vững.
- Giá trị các chỉ tiêu: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, ... tăng trưởng liên tục, mức tăng trưởng trung bình là hơn 10%/năm. Trong đó tỷ trọng của lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản trên tổng kết quả SXKD của Công ty phải tăng dần.
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ mới đáp ứng xu thế phát triển của xã hội, thị trường. Đầu tư các công nghệ, thiết bị thi công hiện đại, tiên tiến để nâng cao chất lượng, tiến độ, hiệu quả công trình.
- Tăng cường đầu tư kinh doanh bất động sản, tăng tỷ trọng đầu tư.
- Công tác tài chính - kế toán: Bảo toàn vốn trong công tác tài chính được đưa lên hàng đầu, tiếp tục duy trì và phát huy những kết quả đã đạt được trong các năm qua để đảm bảo công khai minh bạch về tài chính. Để thực hiện các dự án đầu tư trong năm cũng như các năm tiếp theo vốn điều lệ của công ty sẽ tăng dần theo yêu cầu của Sản xuất kinh doanh.
- Xác định năm 2010 là năm chuyển giao sẽ có nhiều khó khăn khách quan do hậu quả của khủng hoảng kinh tế, có thể làm phát hoặc các bất lợi khác, nên HĐQT Công ty sẽ tập trung định hướng, chỉ đạo sát sao hạn chế các bất lợi ảnh hưởng đến SXKD, tìm kiếm và tận dụng các cơ hội để đảm bảo Công ty tiếp tục tăng trưởng, phát triển theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Chỉ tiêu định hướng Kế hoạch Sản xuất kinh doanh giai đoạn 2010 – 2014 (Nhiệm kỳ III:2010 - 2015):

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014
1	Sản lượng	tỷ đồng	518,118	570	>= 627	>= 690	>= 759
2	Doanh thu	tỷ đồng	400	440	>=484	>= 532	>= 585
4	Lợi nhuận	tỷ đồng	17,656	18,191	>= 19,101	>= 20,056	>= 21,059
5	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	82,323	137,823	>=192,823	>=198,823	>=204,823
6	Lao động	Người	1400	1600	1800	2000	2200
7	Thu nhập bq/người/tháng	Trđồng	3,500	3,850	4,235	4,658	5,124
8	Đầu tư BĐS	tỷ đồng	78,628	94	>=113	>135	> 162
9	Cổ tức	%	16	16	16	17	17

11/ Thông qua Báo cáo kết quả phát hành cổ phần tăng vốn từ 40 tỷ lên 50 tỷ bằng vốn Đăng ký kinh doanh và Phương án phát hành cổ phần tăng vốn lên 80 tỷ đồng năm 2010 và kế hoạch niêm yết bổ sung:

Đạt Tỷ lệ = 100 % Phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết đồng ý.

11.1 Tổng hợp kết quả chào bán

1	Tên cổ phiếu chào bán:	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinaconex6
2	Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
3	Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phần
4	Tổng số cổ phiếu chào bán:	954.525 cổ phiếu
5	Thời hạn đăng ký mua:	Từ ngày 10/02/2010 đến ngày 12/03/ 2010
6	Tổng số tiền thu được từ việc bán cổ phiếu:	9.545.250.000 đồng

11.2 KẾ HOẠCH TĂNG VỐN 2010

Để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng quy mô hoạt động của Công ty trong năm 2010 và những năm tiếp theo, Đại hội đồng cổ đông Thông qua Phương án tăng vốn như sau:

11.2.1/ Tên chứng khoán phát hành: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vinaconex6

– Mã chứng khoán: VC6

11.2.2/ Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông

11.2.3/Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

11.2.4/ Mục đích phát hành: Số tiền thu được từ đợt phát hành này và số tiền thặng dư vốn (nếu có) sẽ được Công ty sử dụng để:

- Bổ sung nguồn vốn lưu động với mục đích tăng cường năng lực tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Đầu tư Máy móc thiết bị, Công cụ dụng cụ;
- Đầu tư thực hiện dự án:Dự án Biệt thự Nhà vườn Vinaconex6 - Đại Lải

11.2.5 /Số lượng cổ phiếu phát hành

- Tổng số lượng cổ phần phát hành: 3.045.475 cổ phần
- Giá trị mệnh giá phát hành: 30.454.750.000 đồng
- Vốn điều lệ sau phát hành: 80.000.000.000 đồng

11.2.6/ Phương án và đối tượng phân phối

11.3/ Giai đoạn 1: Chào bán 45.475 cổ phiếu cho người lao động huy động bằng vốn đã ĐKKD: 50 tỷ đồng.

Đạt Tỷ lệ = 100% Phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết đồng ý.

- Số cổ phần chào bán: 45.475 cổ phần
- Tổng giá trị mệnh giá chào bán: 454.750.000 đồng
- Đối tượng chào bán: Cán bộ nhân viên Công ty Cổ phần Vinaconex6
- Mục tiêu: Tạo cơ hội hợp tác và chia sẻ giá trị gia tăng, lợi nhuận đồng thời gia tăng giá trị và hình ảnh của Công ty; Nâng cao hiệu quả, hiệu năng của nhân viên trong công việc, tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa quyền lợi của nhân viên với sự tăng trưởng của Công ty; Là một trong những chính sách của Công ty để thu hút và gìn giữ nhân tài.
- Giá và thời điểm phát hành: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định danh sách người lao động được mua cổ phần, mức giá phát hành nhưng không thấp hơn mệnh giá cổ phần và xác định thời điểm phát hành phù hợp.

11.4/ Giai đoạn 2: Phát hành 3.000.000 cổ phiếu, tăng vốn từ 50 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng

Đạt Tỷ lệ = 100 % Phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết đồng ý.

- Đối tượng chào bán:
 - +Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền 2:1 (Cổ đông hiện hữu sở hữu 02 cổ phần cũ sẽ được mua 01 cổ phần mới phát hành thêm)
 - +Tổng Công ty cổ phần Vinaconex: 255.000 cổ phần để đảm bảo tỷ lệ sở hữu cổ phần 51% Tổng vốn điều lệ của Công ty.
 - + Cán bộ chủ chốt trong công ty được mua: 245.000 cổ phần
- Phương án xử lý số cổ phiếu không bán hết
 - +Số cổ phần phân phối cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn đến đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phần lẻ phát sinh và số cổ phần do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối theo nguyên tắc không thuận lợi hơn so với các cổ đông hiện hữu.
 - + Số cổ phiếu phát sinh do Cán bộ chủ chốt, Tổng CTCP Vinaconex không mua hết (nếu có), ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện phân phối theo nguyên tắc không thuận lợi hơn so với các cổ đông hiện hữu.
- Giá và thời điểm phát hành: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định mức giá phát hành cho từng đối tượng nhưng không thấp hơn mệnh giá cổ phần và xác định thời điểm phát hành phù hợp.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng phương án phát hành chi tiết Cán bộ chủ chốt và danh sách cán bộ chủ chốt được mua cổ phiếu phát hành thêm.

11.5/ Phương án sử dụng vốn

Đạt Tỷ lệ = 100 % Phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết đồng ý.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành giai đoạn 2

Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành giai đoạn 2

Đối tượng phát hành	Giá trị thu được(VNĐ)
Cổ đông hiện hữu	25.000.000.000
Cán bộ chủ chốt	245.000.000
Tổng Công ty CP Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	255.000.000
Phương án sử dụng vốn dự kiến	
Nội dung	Giá trị đầu tư (VNĐ)
Bổ sung nguồn vốn lưu động với mục đích tăng cường năng lực tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh	5.000.000.000
Đầu tư Máy móc thiết bị, Công cụ dụng cụ	5.000.000.000
Đầu tư thực hiện dự án:Dự án Biệt thự Nhà vườn Vinaconex6 - Đại Lải	20.000.000.000

11.6/ Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung

Đạt Tỷ lệ = 100 % Phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết đồng ý.

11.6.1/Niem yết bổ sung cổ phiếu giai đoạn 1

Đạt Tỷ lệ = 100 % Phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết đồng ý.

- (1) Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- (2) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- (3) Số lượng cổ phần phát hành: 45.475 cổ phần, tương đương 454.750.000 đồng mệnh giá.
- (4) Vốn điều lệ sau phát hành giai đoạn 1: 50.000.000.000 đồng
- (5) Số lượng cổ phiếu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết bổ sung là toàn bộ số cổ phiếu thực tế chào bán được sau khi hoàn tất giai đoạn 1 (dự kiến 45.475 cổ phiếu) và được nêu trong Báo cáo kết thúc đợt chào bán do Công ty Cổ phần Vinaconex6 lập để báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- (6) Thời điểm niêm yết bổ sung: dự kiến sau khi kết thúc tăng vốn giai đoạn 1.

11.6.2/ Niêm yết bổ sung cổ phiếu giai đoạn 2

Đạt Tỷ lệ = 100 % Phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết đồng ý.

- (1) Loại chứng khoán phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- (2) Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- (3) Tổng khối lượng cổ phần phát hành: 3.000.000 cổ phần, tương đương 30.000.000.000 đồng mệnh giá.
- (4) Vốn điều lệ sau phát hành giai đoạn 2: 80.000.000.000 đồng
- (5) Số lượng cổ phiếu kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết bổ sung là toàn bộ số cổ phiếu thực tế chào bán được sau khi hoàn tất giai đoạn 2 (dự kiến 3.000.000 cổ phiếu) và được nêu trong Báo cáo kết thúc đợt chào bán do Công ty Cổ phần Vinaconex6 lập để báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- (6) Thời điểm niêm yết bổ sung: dự kiến sau khi kết thúc tăng vốn giai đoạn 2.

12. Các Nội dung Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đạt Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100 % phiếu biểu quyết đồng ý.

Báo cáo và xin thỏa thuận của cổ đông Tổng Công ty cổ đông Tổng công ty cổ phần Vinaconex trước khi thực hiện các nội dung:

12.1. Quyết định giao dịch bán tài sản Công ty hoặc giao dịch mua có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất.

12.2. Quyết định các nội dung liên quan thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện công tác đầu tư kinh doanh các Dự án bất động sản để đảm bảo tính kịp thời, hiệu quả của công tác đầu tư kinh doanh bất động sản.

12.3. Tiến hành bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty để phù hợp với các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua hoặc đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị (VD: do thay đổi Vốn điều lệ, thay đổi địa chỉ trụ sở chính).

- Đối với các nội dung được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị nêu trên, sẽ được Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện theo đúng quy định có liên quan của Pháp luật, phù hợp với quy chế phân cấp của Tổng công ty Vinaconex và Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Vinaconex6.

- Kết quả thực hiện được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

13. Đại hội phê chuẩn kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010 - 2015:

13.1/Phê chuẩn Danh sách ứng viên đã trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6 (Nhiệm kỳ 2010 – 2015), gồm các Đồng chí có tên sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% phiếu biểu quyết đồng ý.

TT	Họ và tên	Số quyền biểu quyết nhận được	Tỷ lệ % quyền biểu quyết nhận được
1	Hoàng Hoa Cương	11.908.193	86,8%
2	Nguyễn Ngọc Điệp	13.269.895	96,7%
3	Đỗ Đình Hùng	14.826.678	108%
4	Nguyễn Đức Lưu	11.854.462	86,4%
5	Nguyễn Minh Tuấn	13.470.465	98,1%

13.2/ Phê chuẩn Danh sách ứng viên đã trúng cử Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vinaconex6 (Nhiệm kỳ 2010 – 2015), gồm các Đồng chí có tên sau:

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% Phiếu biểu quyết đồng ý

TT	Họ và tên	Số quyền biểu quyết nhận được	Tỷ lệ % quyền biểu quyết nhận được
1	Nguyễn Văn Cương	8.229.372	99,9%
2	Hoàng Duy Hải	8.278.032	100,5%
3	Trần Hồng Vân	8.189.502	99,4%

13.3/ Đại hội Thông qua kết luận Phiên họp thứ nhất của Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ: 2010 – 2015):

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% Phiếu biểu quyết đồng ý

13.3.1/ Bầu Ông: Đỗ Đình Hùng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6 (Nhiệm kỳ 2010 – 2015).

13.3.2/ Thống nhất nhân sự Ban điều hành Công ty

Tín nhiệm các đồng chí hiện là thành viên Ban điều hành đã được Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Vinaconex6 (Nhiệm kỳ 2005 – 2010) bổ nhiệm theo đúng trình tự thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty; quy định bổ nhiệm quản lý cán bộ chủ chốt của Tổng công ty cổ phần Vinaconex và phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật tiếp tục đảm nhận các chức vụ Ban điều hành Công ty, cụ thể như sau:

- Đ/c Đỗ Đình Hùng : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Giám đốc Công ty
- Đ/c Nguyễn Minh Tuấn - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Phó giám đốc
- Đ/c Hoàng Hoa Cương: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Phó giám đốc
- Đ/c Trịnh Văn Lịch giữ chức vụ Phó giám đốc Công ty.
- Đ/c Mai Phương Anh giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty

Trong Nhiệm kỳ hoạt động việc thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại nhân sự Ban điều hành sẽ được thực hiện theo Quy chế bổ nhiệm quản lý cán bộ chủ chốt của Tổng công ty cổ phần Vinaconex, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và phù hợp quy định hiện hành của Pháp luật.

13.4/ Đại hội nhất trí phê chuẩn việc ông: Đỗ Đình Hùng giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Giám đốc Công ty

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% Phiếu biểu quyết đồng ý

13.5/ Đại hội Thông qua kết luận Phiên họp thứ nhất của Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ: 2010 – 2015):

Tỷ lệ biểu quyết thông qua: 100% Phiếu biểu quyết đồng ý

Nhất trí 100% bầu Bà Trần Hồng Vân giữ chức vụ Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vinaconex6 nhiệm kỳ 2010 - 2015.

Thông qua các nội dung sau đạt Tỷ lệ: 100 % phiếu biểu quyết đồng ý.

* Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông để thực hiện các công việc liên quan đến hoạt động phục vụ chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian giữa 2 kỳ Đại hội.

* Đại hội giao Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan để triển khai thực hiện các quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông.

Nghị quyết Đại hội được Thư ký Đại hội đọc và được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 nhất trí thông qua với 100 % phiếu biểu quyết tán thành.

ĐOÀN CHỦ TỊCH

(Đã ký)

1.Ông: Đỗ Đình Hùng

2.Ông Nguyễn Đức Lưu

3.Ông Nguyễn Minh Tuấn

Thư ký Đại hội:

(Đã ký)

1. Ông: Nguyễn Văn Cương:

2. Ông: Nguyễn Danh Thắng: